

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày: 16 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thiệu Phương;

Bà Nông Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn M; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Y và bà Trần Thị P; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 12/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 20 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; ngày 18/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Bé Thị V, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1962; trú tại: Thôn N2, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Mậu T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N2, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nông Quốc T1, sinh năm 1988; trú tại: Số 39, phố C, khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1976; trú tại: Số 72, phố C, khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn B. Vắng mặt;

2. Anh Ma Duy H3. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/7/2018, Đinh Văn M đi xe đạp từ khu 3, thị trấn T đến nhà anh Hoàng Mậu T ở thôn N1, xã Đ, huyện T chơi, đến khoảng 19 giờ thì anh Hoàng Mậu T mời Đinh Văn M ở lại ăn cơm tối với gia đình và bảo vợ là chị Bé Thị V đi ra chợ mua rau và đồ ăn. Trước khi đi chợ chị Bé Thị V để chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu trắng - xanh ở góc bên phải trên bàn thờ gỗ, trong phòng khách, khi chị Bé Thị V đi chợ, thì anh Hoàng Mậu T cũng để chiếc điện thoại di động OPPO A71 cạnh điện thoại của chị Bé Thị V và bảo Đinh Văn M cứ ngồi uống nước, anh Hoàng Mậu T đi xuống bếp tắm rửa. Lợi dụng sơ hở lúc anh Hoàng Mậu T đi tắm, Đinh Văn M đã đến tủ bàn thờ lấy chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 prime của chị Bé Thị V cho vào túi và đi ra khỏi nhà. Sau khi lấy được điện thoại, Đinh Văn M đi được 01 đoạn, dừng lại kiểm tra thấy điện thoại không cài mật khẩu, khóa màn hình, Đinh Văn M đem chiếc điện thoại đến bán cho anh Nông Quốc T1 được 2.000.000 đồng và sử dụng số tiền vào việc mua ma túy hết. Sau khi phát hiện chiếc điện thoại của vợ là chị Bé Thị V bị mất trộm anh Hoàng Mậu T đã đến Công an trình báo. Khoảng 16 giờ ngày 16/7/2018, Đinh Văn M đi xe đạp đến nhà anh Lê Văn B chơi, thì gặp cháu Lê Ngọc H, sinh năm 2016 là cháu nội ông Lê Văn D người cùng thôn và cháu Lê Khởi N, sinh năm 2008, là con trai của anh Lê Văn B, đang chơi điện thoại ở trong sân nhà. Khi thấy Đinh Văn M đến cháu Lê Ngọc H bỏ điện thoại xuống nền sân, cùng cháu Lê Khởi N chạy vào trong nhà đóng cửa lại, do không thấy anh Lê Văn B ở nhà, nên Đinh Văn M quay xe ra về, thì thấy điện thoại OPPO F1S của ông Lê Văn D do cháu Lê Ngọc H bỏ lại ở sân, Đinh Văn M nhặt cầm lấy điện thoại cho vào túi quần đang mặc, rồi đi khỏi sân nhà anh Lê Văn B, đi được 01 đoạn, Đinh Văn M lấy điện thoại ra kiểm tra, thấy điện thoại không cài mật khẩu, không khóa màn hình,

Đình Văn M mang chiếc điện thoại vừa trộm được đến bán cho anh Nguyễn Văn H2 được 850.000 đồng và sử dụng số tiền vào việc mua ma túy hết. Sau khi phát hiện chiếc điện thoại của ông Lê Văn D bị mất trộm, anh Lê Văn H1 đã đến Công an trình báo.

Ngày 23/7/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, ra lệnh bắt tạm giam đối với Đình Văn M, không giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 02/8/2018 Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản:

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 prime đơn giá là 4.390.000 đồng, sử dụng 04 tháng, giá trị còn lại là 4.097.000 đồng;

- 01 điện thoại OPPO F1S đơn giá là 5.900.000 đồng, sử dụng 07 tháng, giá trị còn lại là 5.212.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là: 9.309.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 18/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đình Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đình Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung, vì bị cáo không có tài sản gì, sống phụ thuộc gia đình. Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đình Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với

lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 08/7/2018 bị cáo Đinh Văn M lợi dụng sơ hở của vợ chồng anh Hoàng Mậu T, chị Bé Thị V, bị cáo Đinh Văn M đã lén rút lấy trộm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 prime của chị Bé Thị V, có giá trị là 4.097.000 đồng; ngày 16/7/2018 bị cáo Đinh Văn M trộm cắp 01 điện thoại OPPO F1S của ông Lê Văn D, có giá trị là 5.212.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.309.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm người dân không yên tâm khi không trông giữ được tài sản, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án ngày 12/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 20 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; ngày 18/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự, đã được xóa án tích, nhưng không phải là người có nhân thân tốt, tiền sự: không.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì riêng (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 31/7/2018). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Bé Thị V yêu cầu bị cáo Đinh Văn M phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá là 4.097.000 đồng; ông Lê Văn D yêu cầu bị cáo Đinh Văn M phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá là 5.212.000 đồng. Bị cáo Đinh Văn M cũng nhất trí, xét thấy đây là sự tự

nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường tài sản giữa bị cáo với các bị hại, cụ thể bị cáo đồng ý bồi thường tài sản cho chị Bé Thị V 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 prime là 4.097.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Văn D 01 điện thoại OPPO F1S là 5.212.000 đồng.

[9] Đối với anh Hoàng Mậu T là chồng của chị Bé Thị V, yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại cho chị Bé Thị V với số tiền là 4.097.000 đồng.

[10] Đối với anh Lê Văn H1 con ông Lê Văn D xin vắng mặt và không có yêu cầu gì, nên không liên quan.

[11] Đối với anh Nông Quốc T1, anh Nguyễn Văn H2 là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại, đã mua điện thoại với bị cáo Đinh Văn M, nhưng anh Nông Quốc T1, anh Nguyễn Văn H2 không biết điện thoại do bị cáo Đinh Văn M trộm cắp, nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[12] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn M 24 (hai mươi tư) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Đinh Văn M bồi thường tài sản cho chị Bé Thị V số tiền là 4.097.000 (bốn triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng, bồi thường cho ông Lê Văn D số tiền là 5.212.000 (năm triệu hai trăm mười hai nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực chị Bé Thị V, ông Lê Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đinh Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 665.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Triệu Thị Máy